

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 11/BHC/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
Địa chỉ: KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA I, PHƯỜNG AN BÌNH,
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM
Điện thoại: 0251.3836199 Fax: 0251.3836213
E-mail: bhs@bhconsumer.com
Mã số doanh nghiệp: 3600495818
Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: cơ sở đã có chứng nhận hệ thống an toàn
thực phẩm FSSC 22000 còn hiệu lực. Số giấy chứng nhận: VN012479-1 ngày cấp 20.09.2024
nơi cấp Bureau Veritas Certification.

II. Thông tin về sản phẩm:

- Tên sản phẩm:** NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI MIAQUA
- Thành phần:** 100% nước ngưng tụ từ quá trình sản xuất mía đường.
- Thời hạn sử dụng của sản phẩm:** 2 năm kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**
 - Quy cách đóng gói: 355ml & 500ml/chai.
 - Chất liệu bao bì: Sản phẩm chứa trong chai PET, đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế

5. Xuất xứ: sản xuất tại Việt Nam

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Tên cơ sở sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA

Địa chỉ cơ sở sản xuất: Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:



Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- **Quy chuẩn kỹ thuật:** QCVN 6-1:2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.


Đồng Nai, ngày 22 tháng 11 năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Lê Đình Nghiễm



NHÃN MIAQUA 500ml

P. Q. H. S. B

8 mm

3.5 mm

Phan Thị Thu

PHẦN TRONG SUỐT

Giám đốc nhà máy

8 mm

0.5 mm

2.5 mm

NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI MIAQUA MIAQUA BOTTLED WATER



Tính kiềm tự nhiên
Natural alkaline



Hương mía tự nhiên
Natural cane flavor

THÀNH PHẦN / INGREDIENT

100% nước ngưng tụ từ quá trình sản xuất mía đường.
100% Distilled water from cane sugar process producing.
Nguồn nước được lọc qua hệ thống RO, diệt khuẩn bằng Ozone, tia UV./ Treated by reverse-osmosis and ozone technology, UV rays.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG / USAGE INSTRUCTION

Uống ngay khi mở nắp./ Drink as soon as opening the lid.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN / STORAGE INSTRUCTIONS

Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.
Storage in cool and dry places, avoid sunlight.

THÔNG TIN CẢNH BÁO / WARNING

Không dùng sản phẩm quá hạn sử dụng.
Do not use expired product.

NSX VÀ HSD / MANUFACTURE AND EXPIRY DATE

Xem trên thân chai./ Printed on bottle.



8 935015 521696

Hotline
1800 599 900

TỰ HÀO LÀ THÀNH VIÊN



LÊN NHÌN
TẠI CHỖ ĐÓNG CHAI
VIỆT NAM



miaqua

NƯỚC HƯƠNG MÍA TỰ NHIÊN
NATURAL CANE FLAVOR WATER



THỂ TÍCH THỰC
VOLUME 500 ml

BẢN GIỚI HẠN
LIMITED EDITION

Hành trình thanh mát Miaqua Journey of pure Miaqua



CÁNH ĐỒNG MÍA XANH
SUGARCANE FIELD



NHÀ MÁY CHẾ BIẾN ĐƯỜNG
SUGAR MANUFACTORY



GIẢ NHIỆT VÀ BỐC HƠI NƯỚC MÍA
HEATING & VAPORATING



NGƯNG TỤ VÀ THU HỒI
NƯỚC HƯƠNG MÍA TỰ NHIÊN
CONDENSING VAPOR AND RECOVERING
NATURAL CANE FLAVOR WATER



CÔNG NGHỆ LỌC R.O FILMTEC CỦA MỸ
AMERICAN R.O FILMTEC TECHNOLOGY



DÂY CHUYỀN CHIẾT RÚT ĐÓNG CHAI
FILLING LINE SYSTEM



THÀNH PHẨM NƯỚC UỐNG
ĐÓNG CHAI MIAQUA
FINISHED MIAQUA BOTTLED WATER



2.5 mm

222 mm

NHÃN MIAQUA 355ml

Giám đốc nhà máy



8 mm
3.5 mm

P. QHSB

Phan Thi Thu

PHẦN TRONG TRONG SUỐT

8 mm

0.5 mm

2.5 mm

120 mm

NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI MIAQUA
MIAQUA BOTTLED WATER

Tính kiềm tự nhiên
Natural alkaline

Hương mía tự nhiên
Natural cane flavor

THÀNH PHẦN / INGREDIENT
100% nước uống từ từ quá trình sản xuất mía đường.
100% Distilled water from cane sugar process producing.
Nguồn nước được lọc qua hệ thống RO, diệt khuẩn bằng Ozon, tia UV.
Treated by reverse-osmosis and ozone technology, UV rays.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG / USAGE INSTRUCTION
Uống ngay khi mở nắp. / Drink as soon as opening the lid.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN / STORAGE INSTRUCTIONS
Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.
Storage in cool and dry places, avoid sunlight.

THÔNG TIN CẢNH BÁO / WARNING
Không dùng sản phẩm quá hạn sử dụng. / Do not use expired product.

MSX VÀ RSD / MANUFACTURE AND EXPIRY DATE
Xem trên thân chai. / Printed on bottle.

8 935015 521672

Hotline
1800 599 900

HỖ TÀI CHẾ TỐI

Sản xuất tại / Manufactured by:
CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THẠNH CÔNG - BIÊN HÒA
THÀNH THẠNH CÔNG BIÊN HÒA JOINT STOCK COMPANY
Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.
Tan Hung Ward, Tan Chau District, Tay Ninh Province, Vietnam.

Sản phẩm của / Product of:
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA
BIEN HOA CONSUMER JOINT STOCK COMPANY
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình,
TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai, Việt Nam.
Biên Hoa 1 Industrial Zone, An Binh Ward, Bien Hoa City,
Dong Nai Province, Vietnam.

XUẤT XỨ: VIỆT NAM
MADE IN VIETNAM

miaqua
NƯỚC HƯƠNG MÍA TỰ NHIÊN
NATURAL CANE FLAVOR WATER

Hành trình thanh mát Miaqua
Journey of pure Miaqua

- CẢNH ĐỒNG MÍA XANH
SUGARCANE FIELD
- MÁY MÀY CHẾ BIẾN ĐƯỜNG
SUGAR MANUFACTORY
- GIÁ NHỆT VÀ ĐÓC HƠI NƯỚC MÍA
HEATING & VAPORIZATING
- NGỪNG TỤ VÀ THU HỒI
NƯỚC HƯƠNG MÍA TỰ NHIÊN
CONDENSING VAPOR AND RECOVERING
NATURAL CANE FLAVOR WATER
- CÔNG NGHỆ LỌC Màng FILMTEC CỦA MỸ
AMERICAN FLO FILMTEC TECHNOLOGY
- DÂY CHUYỀN CHIẾT RÓT ĐÓNG CHAI
FILLING LINE SYSTEM
- THÀNH PHẨM NƯỚC UỐNG
ĐÓNG CHAI MIAQUA
FINISHED MIAQUA BOTTLED WATER

BẢN GIỚI HẠN
LIMITED EDITION

THỂ TÍCH THỰC
VOLUME | 355 ml

2.5 mm

205 mm



BUREAU
VERITAS

Bureau Veritas Certification



Giấy chứng nhận cấp cho

CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA

XÃ TÂN HƯNG, HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM

COID: VNM-1-6756-478220

Bureau Veritas Certification Holding SAS, chi nhánh UK chứng nhận rằng hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của tổ chức trên đã được đánh giá và xác định tuân thủ các yêu cầu của:

Tiêu chuẩn

FSSC 22000

*Chương trình chứng nhận cho hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, bao gồm các yếu tố sau:
ISO 22000:2018, ISO TS 22002-1:2009 và các yêu cầu bổ sung của tiêu chuẩn FSSC 22000 V6*

Giấy chứng nhận này áp dụng cho phạm vi

**SẢN XUẤT VÀ CUNG CẤP ĐƯỜNG TINH LUYỆN (RE, RS), ĐƯỜNG LÔNG,
MẬT MÍA, MẬT RỈ, NƯỚC MÍA CHO CÔNG ĐOẠN TIẾP THEO VÀ
NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI.**

**Danh mục Chuỗi Thực phẩm: CII - Chế biến các sản phẩm dễ hư hỏng có nguồn gốc từ thực vật
CIV - Chế biến các sản phẩm lưu trữ ở nhiệt độ thường**

Ngày đánh giá Không báo trước gần nhất: **28-09-2023**

Ngày chứng nhận ban đầu: **04-09-2012**

Ngày hết hạn chu kỳ trước: **03-09-2024**

Ngày quyết định chứng nhận: **20-09-2024**

Ngày bắt đầu chu kỳ chứng nhận: **20-09-2024**

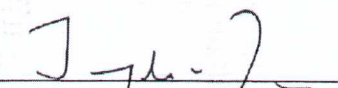
Có hiệu lực đến: **03-09-2027**

Số giấy chứng nhận/Phiên bản: **VN012479 - 1**

Ngày phát hành giấy: **20-09-2024**



*Cần phải thực hiện ít nhất một (1) cuộc đánh giá giám sát không báo trước sau đợt đánh giá chứng nhận đầu tiên trong mỗi khoảng thời gian ba (3) năm sau đó.


Đã ký thay mặt cho BVCH SAS Chi nhánh UK

Địa chỉ tổ chức chứng nhận: 66 Prescott Street, London E1 8HG, United Kingdom
Văn phòng địa phương: HCM Trụ sở chính: Tầng 4-5, 36-38 Nguyễn Văn Trỗi,
Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



0008

Có thể tìm hiểu thêm về phạm vi của chứng nhận này và mức độ khả dụng các yêu cầu của hệ thống quản lý bằng cách tham vấn với tổ chức.

Chứng nhận này vẫn là tài sản của Bureau Veritas Certification Holding SAS - Chi nhánh Vương quốc Anh
Hiệu lực của chứng nhận này có thể được xác minh trên cơ sở dữ liệu của FSSC 22000
www.fssc22000.com





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

**PHỤ LỤC SỐ 15
BỔ SUNG SẢN PHẨM GIA CÔNG**

- Căn cứ Hợp đồng giao công số 01/2021/BHS-TTCBH ngày 17 tháng 05 năm 2021 giữa Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa và Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Biên Hòa và các phụ lục hợp đồng đính kèm ("**Hợp Đồng**");
- Căn cứ vào điều kiện, nhu cầu và sự thỏa thuận của hai bên.

Phụ lục số 15 bổ sung sản phẩm gia công này ("**Phụ lục 15**") được lập vào ngày ... tháng...năm 2024, bởi và giữa:

BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ : CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA

Mã số thuế : 3900244389

Địa chỉ : Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Số tài khoản : 13510000756095 tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – CN Gia Định, TP.HCM

Điện thoại : 0276.3757.828

Fax : 0251.3836.213

Đại diện bởi : Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên

Chức vụ : Giám đốc Nhà máy TTCS

VÀ

BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ : CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

Mã số thuế : 3600495818

Địa chỉ : KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Số tài khoản : 0121000000314 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – CN Đồng Nai

Điện thoại : 0251.3836199

Fax : 0251.3836213

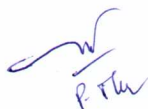
Đại diện bởi : Ông Huỳnh Văn Pháp

Chức vụ : Tổng Giám đốc ComC

Bên Cung Cấp Dịch Vụ và Bên Sử Dụng Dịch Vụ sau đây gọi riêng là "**Bên**", gọi chung là "**Các Bên**".

Sau khi thỏa thuận, Các Bên đồng ý ký kết Phụ lục 15 với nội dung như sau:

ĐIỀU 1. BỔ SUNG SẢN PHẨM GIA CÔNG


P.TK

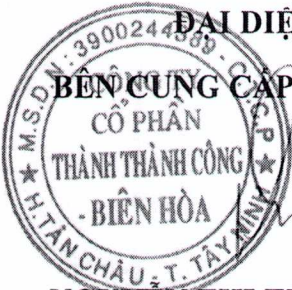


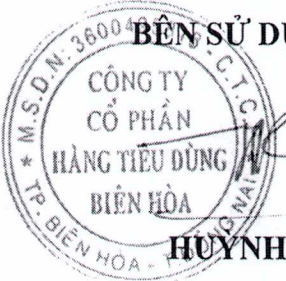
Bên Sử Dụng Dịch Vụ yêu cầu và Bên Cung Cấp Dịch Vụ đồng ý cung cấp bổ sung dịch vụ gia công sản phẩm nước lọc hương mía đóng chai (sản phẩm **Nước Miaqua**) với quy cách và đơn giá gia công như sau:

ST T	Tên sản phẩm	Dung tích (ml)	Quy cách (chai/thùng)	Đơn giá chai		Đơn giá thùng	
				Chưa VAT (VNĐ/chai)	Gồm VAT (VNĐ/chai)	Chưa VAT (VNĐ/thùng)	Gồm VAT (VNĐ/thùng)
1	Chi phí nguyên liệu và gia công Nước uống đóng chai Miaqua 355ml	355ml	Thùng 24 chai				
2	Chi phí nguyên liệu và gia công Nước uống đóng chai Miaqua 500ml	500ml	Thùng 24 chai				

ĐIỀU 2. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- 2.1 Trừ khi Phụ lục 15 có quy định khác, các nội dung khác quy định tại Hợp Đồng vẫn giữ nguyên hiệu lực và có giá trị ràng buộc quyền và nghĩa vụ của Các Bên.
- 2.2 Phụ lục 15 này là một bộ phận không thể tách rời Hợp Đồng.
- 2.3 Phụ lục 15 này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến thời hạn Hợp Đồng bị chấm dứt hoặc cho đến khi có văn bản khác thay thế.
- 2.4 Phụ lục 15 này được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN
BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ

NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN
GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY

ĐẠI DIỆN
BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ

HUYNH VĂN PHÁP
GIÁM ĐỐC



2/2



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Công ty Cổ Phần Hàng Tiêu Dùng Biên Hòa

Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa
tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : LX2R2406213027

Mã số mẫu : 743-2024-00088940

Mã số Eol :

005-32410-291338

Tên mẫu :

Nước uống đóng chai Miaqua

Tình trạng mẫu :

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

21/06/2024

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 05/07/2024

Thời gian thử nghiệm :

22/06/2024 - 05/07/2024

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD351 VD (a) <i>Fecal streptococci</i>	cfu/ 250 ml	TCVN 6189-2: 2009 (ISO 7899-2:2000)	Không phát hiện (LOD=1)
2	VD356 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ 250 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)
3	VD366 VD (a) <i>Pseudomonas aeruginosa</i>	cfu/ 250 ml	ISO 16266:2006	Không phát hiện (LOD=1)
4	VD376 VD (a) Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit	cfu/ 50 ml	TCVN 6191-2:1996 (ISO 6461-2:1986)	Không phát hiện (LOD=1)
5	VD345 VD (a) Coliforms	cfu/ 250 ml	ISO 9308-1:2014/Amd 1:2016	Không phát hiện (LOD=1)
6	VD840 VD (a) Clo dư	mg/ l	SMEWW 4500 CI B:2023	Không phát hiện (LOD=0.08)
7	VD847 VD (a) Bari (Ba)	mg/ l	SMEWW 3125B:2023; SMEWW 3030E:2023	Không phát hiện (LOD=0.003)
8	VD902 VD (a) Chì (Pb)	mg/ l	SMEWW 3125B:2023; SMEWW 3030E:2023	Không phát hiện (LOD=0.001)
9	VD903 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ l	SMEWW 3125B:2023; SMEWW 3030E:2023	Không phát hiện (LOD=0.0001)
10	VD911 VD (a) Arsen (As)	mg/ l	SMEWW 3125B:2023; SMEWW 3030E:2023	Không phát hiện (LOD=0.001)
11	VD904 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/ l	SMEWW 3125B:2023; SMEWW 3030E:2023	Không phát hiện (LOD=0.0001)
12	VD906 VD (a) Đồng (Cu)	mg/ l	SMEWW 3125B:2023; SMEWW 3030E:2023	Không phát hiện (LOD=0.003)
13	VD876 VD (a) Mangan (Mn)	mg/ l	SMEWW 3125B:2023; SMEWW 3030E:2023	Không phát hiện (LOD=0.01)
14	VD844 VD (a) Molybden (Mo)	mg/ l	SMEWW 3125B:2023; SMEWW 3030E:2023	Không phát hiện (LOD=0.0003)
15	VD843 VD (a) Crom (Cr)	mg/ l	SMEWW 3125B:2023; SMEWW 3030E:2023	Không phát hiện (LOD=0.001)
16	VD845 VD (a) Selen (Se)	mg/ l	SMEWW 3125B:2023; SMEWW 3030E:2023	Không phát hiện (LOD=0.0003)
17	VD846 VD (a) Antimon (Sb)	mg/ l	SMEWW 3125B:2023; SMEWW 3030E:2023	Phát hiện vết (<0.001)
18	VD851 VD (a) Boron (B)	mg/ l	SMEWW 3125B:2023; SMEWW 3030E:2023	Không phát hiện (LOD=0.002)
19	VD849 VD (a) Niken (Ni)	mg/ l	SMEWW 3125B:2023; SMEWW 3030E:2023	Không phát hiện (LOD=0.001)



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
20	VD239 VD (a) pH		TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	7.55
21	VD05G VD (a) Nitrate (NO_3^-)	mg/l	US EPA Method 300.1	Không phát hiện (LOD=0.15)
22	VD05I VD (a) Nitrit (NO_2^-)	mg/l	US EPA Method 300.1	Không phát hiện (LOD=0.015)
23	VD05J VD (a) Clorit (ClO_2^-)	mg/l	US EPA Method 300.1	Không phát hiện (LOD=0.03)
24	VD05M VD (a) Clorat (ClO_3^-)	mg/l	US EPA Method 300.1	Không phát hiện (LOD=0.05)
25	VD05N VD (a) Florua (F^-)	mg/l	US EPA Method 300.1	Không phát hiện (LOD=0.03)
26	VD155 VD (a) Cyanua (CN^-)	mg/l	TCVN 6181:1996 (ISO 6703-1:1984)	Không phát hiện (LOD=0.005)
27	VD630 VD Màu sắc		EVN-R-RD-2-TP-3552 (Ref TCVN 12387:2018 (ISO 6658:2017))	Không màu.
28	VD630 VD Mùi		EVN-R-RD-2-TP-3552 (Ref TCVN 12387:2018 (ISO 6658:2017))	Có mùi đặc trưng của sản phẩm.
29	VD630 VD Trạng thái		EVN-R-RD-2-TP-3552 (Ref TCVN 12387:2018 (ISO 6658:2017))	Dạng lỏng, trong suốt, đồng nhất.
30	VD630 VD Vị		EVN-R-RD-2-TP-3552 (Ref TCVN 12387:2018 (ISO 6658:2017))	Có vị đặc trưng của sản phẩm.
31	VDX26 VD (a) Bromat (BrO_3^-)	mg/l	US EPA Method 300.1	Không phát hiện (LOD=0.005)
32	VD4L5 EXT Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	SMEWW 7110B:2023	Không phát hiện (LOD=0.02)
33	VDG3H EXT Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	SMEWW 7110B:2023	Không phát hiện (LOD=0.2)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 09/11/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 09/11/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại các phòng thí nghiệm ngoài hệ thống Eurofins.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-24-VD-096445-01/743-2024-00088940, xuất ngày 09/07/2024; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)

